

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG NHÉ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST  
Ngày: 28-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Phong

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lâu A Tính

Ông Vi Văn Thụy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**

Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 22/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Giàng A T** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 1972; Tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản X, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Lìa Th (đã chết) và bà Lâu Thị S (đã chết); Có vợ là Chang Thị P và có 03 người con, con lớn nhất đã chết, con nhỏ nhất 20 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 21/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2022 đến ngày 18/10/2022, tạm giam từ ngày 18/10/2022 đến nay, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Mai Thị Thanh Liêm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/10/2022 Giàng A T đang ở nhà ở bản X, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên thì có một người đàn ông lạ mặt vào nhà xin hút thuốc lào. Qua nói chuyện, T biết người đàn ông này có ma túy bán, T hỏi mua và được ông ta đồng ý, T dùng 250.000 đồng mua được của ông ta 01 gói Heroine và 05 viên ma túy tổng hợp, mục đích T mua ma túy là để sử dụng cho bản thân vì nghiện ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi quần đang mặc trên người, đến 11 giờ 05 phút ngày 09/10/2022 T mang ma túy ra để sử dụng thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Leng Su Sìn phối hợp cùng Công an xã Chung Chải phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine và 05 viên ma túy tổng hợp.

Ngày 10/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích 0,15 gam chất bột màu trắng đục, ký hiệu là M1 và 0,18 gam từ viên nén màu hồng ký hiệu là M2 làm mẫu vật gửi giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1349/KL-KTHS ngày 18/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu là M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu các viên nén màu hồng được ký hiệu M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A T là 0,5 gam Heroine và 0,52 gam Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-MN ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Giàng A Tùng để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine và methamphetamine còn lại sau khi trích giám định; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cũng như luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai vào ngày 08/10/2022 bị cáo mua được 0,50 gam Heroine và 0,52 gam Methamphetamine của một người đàn ông lạ mặt ở nhà thuộc bản thuộc bản X, xã Ch với giá tiền là 250.000 đồng. Mục đích bị cáo mua Heroine và Methamphetamine là để sử dụng cho bản thân vì nghiện ma túy. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine bị cáo cất giấu vào túi quần đang mặc trên người. Đến 11 giờ 05 phút ngày 09/10/2022, bị cáo mang ma túy ra để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Giàng A T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy với khối lượng là 0,50 gam Heroine và 0,52 gam Methamphetamine.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học cho bản thân để rút kinh nghiệm và tu chí làm ăn nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo lại tiếp tục phạm tội về ma túy để phải đứng trước phiên tòa hôm nay. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó không chấp nhận đề nghị xử phạt của người bào chữa, cần xử phạt bị cáo với mức phạt cao hơn để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Theo khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị (theo biên bản xác minh tài sản thu nhập của Giàng A T ngày 02/11/2022, tại bút lục số 97). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai? Ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,50 gam Heroine, đã trích 0,15 gam giám định và 0,04 gam test chất ma túy (không hoàn lại mẫu), còn lại 0,31 gam và 0,52 gam Methamphetamine, đã trích 0,18 gam giám định và 0,04 gam test chất ma túy (không hoàn lại mẫu), còn lại 0,30 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Điểm đ khoản 1 Điều

12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A T 01(một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,31 gam Heroine và 0,30 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích giám định và test nhanh chất ma túy là vật chứng vụ án Giàng A T. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28.12.2022).

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Phong**